

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

---***---

Số: 97/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Khoái Châu, ngày 01 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Trần Thành B, sinh năm 1985 ;

HKTT, Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

*/Cháu Trần Thành C, sinh ngày 09/12/2013;

Người giám hộ cho cháu C là chị Trần Thị A mẹ đẻ

HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị A, sinh năm 1989 và anh Trần Thành B, sinh năm 1985.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị A và anh Trần Thành B đều nhất trí thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Anh Trần Thành B và chị Trần Thị A có 01 con chung tên Trần Thành C, sinh ngày 09/12/2013. Sau khi ly hôn anh B và chị A có thỏa thuận giao con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị A và anh Trần Thành B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị A tạo điều kiện thuận lợi cho anh B đi- ọc quyền thăm nom con chung (cháu C) theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp của vợ chồng với hai bên gia đình:* Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án đặt ra giải quyết.

** Về án phí:* Chị Trần Thị A và anh Trần Thành B thống nhất để chị Trần Thị A nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dự phí mà chị Trần Thị A đã nộp theo biên lai thu số 0002665, ngày 01/6/2021 nên trả lại chị Trần Thị A 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đi- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Nơi nhân :

- TAND tỉnh HY;
- Đ- ơng sự;
- UBND xã Đại Tập;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- L- u HS.

THẨM PHÁN
Bùi Văn Tân